

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H – sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Văn T – sinh năm: 1966; Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Đinh Văn T kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là UBND phường N), thành phố L vào ngày 24/4/2002. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi cọ nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau về tình cảm và kinh tế, anh T nghiện ma túy hiện nay đang cai nghiện tại cơ sở ma túy số 2 tỉnh Lào Cai. Đến nay chị H thấy cuộc sống hôn

nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn T

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Đinh Việt H1 sinh ngày 16/01/2003 và cháu Đinh Bảo A sinh ngày 09/12/2015. Cháu H1 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu A đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, nuôi con và không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh Đinh Văn T có ý kiến nhất trí ly hôn, giao con chung của anh chị cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Do anh T đang đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tỉnh Lào Cai nên không tham gia các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến con chưa thành niên của chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn T là cháu Đinh Bảo A, sinh ngày 09/12/2015, cháu A có nguyện vọng ở với mẹ.

Do anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Văn T, Về con: giao cháu Đinh Bảo A cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi. Anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly

hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố L, tỉnh Lào Cai. Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Văn T sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị H xác định chị đã không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Bản thân anh Đinh Văn T cũng thừa nhận vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T sử dụng ma túy. Nay chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Do đó xác định hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Văn T. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Văn T có 02 con chung là cháu Đinh Việt H1, sinh ngày 16/01/2003 và cháu Đinh Bảo A1, sinh ngày 09/12/2015. Đối với cháu Đinh Việt H1 đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Đinh Bảo A, Tòa án đã lấy ý kiến của cháu A, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng nhất trí giao cháu A cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ trên ý kiến nguyện vọng của cháu A và chị H, anh T, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H, giao cháu Đinh Bảo A cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi khác. Anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Đinh Văn T. Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Văn T là cháu Đinh Bảo A, sinh ngày 09/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi khác. Anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000807 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Thu H đã thi hành xong khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP; VKSND tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường N (ĐKKH số 01, ngày 24/4/2002);
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên